

Bản án số: 29 /2025/HS-ST

Ngày: 22/05/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Võ Thị Hoa

- Ông Phan Văn Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Khánh Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 09/05/2025 đối với bị cáo:

Tăng Văn Đ, Sinh ngày: 10/01/1977; Nơi sinh: thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Bình, phường Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Đ T và bà Đặng Thị H (đã chết); Vợ thứ nhất Nguyễn Thị N (đã chết), Vợ thứ hai Nguyễn Thị S (đã chết); Con: có 04 con, trong đó có 01 con riêng của vợ, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà vào ngày 06/02/2024 và chưa được xóa án tích); Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 40/HSPT, ngày 24/5/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 100/HSST, ngày 23/4/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2009/HSST, ngày 26/6/2009 của Tòa án nhân

dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tăng Văn H, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: Thôn Bình, phường Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: Thôn Bắc Hải, xã Thạch Hải, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: Tổ 5, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại điểm cầu thành phần.
2. Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: Thôn Hòa, phường Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Hữu V, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Thành viên tổ an ninh trật tự cơ sở; Trú tại: TDP Tân Yên, phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm:

Đồng chí Nguyễn Trọng Vũ – Tổ trưởng tổ chỉ huy dẫn giải

Đồng chí Bùi Xuân Đạt – Đội cảnh sát bảo vệ

Đồng chí Nguyễn Thu Lưu – Đội cảnh sát bảo vệ

Đồng chí Nguyễn Bá Lộc – Đội cảnh sát bảo vệ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 15/12/2024, trong lúc ngồi ăn uống tại quán Tăng Văn Đ gọi điện cho Nguyễn Duy T báo Trình nói với Nguyễn Hữu P đi ra đầu ngõ 181 đường Mai Thúc Loan, thành phố Hà Tĩnh để Đ về đón. Sau đó, Tăng Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1-40133 (Chủ xe là anh Tăng Văn H, xe anh Hưng mua của bà Nguyễn Thị T nhưng chưa làm thủ tục sang tên) đến điểm hẹn thấy P đi xe đạp điện đứng chờ bên đường. Lúc này, Tăng Văn Đ đi lại báo P cút xe đạp điện để Đ chở đi, nhưng P nói đang mệt nên không đi. Tăng Văn Đ hỏi P có khẩu trang cho Đ một cái để đeo thì P đưa cho Đ một chiếc khẩu trang màu đen. Tăng Văn Đ cầm lấy rồi điều khiển xe đi được một đoạn Đ lấy gói ma túy trong túi áo ra và quần khẩu trang do P cho phía ngoài rồi cầm trên tay tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút, Tăng Văn Đ điều khiển xe mô tô đi đến

đầu ngõ 95, đường 26/3 thuộc tổ dân phố Tân Yên, phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra bắt giữ. Lúc này Tăng Văn Đ liền thả xuống đường sát vị trí của Đ một chiếc khẩu trang màu đen, bên trong có bọc gói màu đen bên trong có túi nilon trong suốt, kích thước (2x3,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Ký hiệu M1). Tăng Văn Đ khai nhận đó là ma túy đá tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Vào hồi 19 giờ, ngày 15/12/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh tiến hành khám xét chỗ ở của Tăng Văn Đ tại số nhà 03, ngách 13, ngõ 181, đường Mai Thúc Loan, thuộc Thôn Bình, phường Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, thu giữ dưới bàn đá trong sân nhà 01 công thủy tinh một đầu hình phễu chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Ký hiệu M2) và một số dụng cụ, đồ vật có liên quan. Tăng Văn Đ khai nhận đó là ma túy chưa sử dụng hết nên cất giấu ở đó.

Kết luận giám định số: 39/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon trong suốt, kích thước (2x3,5) cm (Ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,49 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong đầu hình phễu của chiếc công thủy tinh (Ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,11 gam.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-TPHT ngày 26/04/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Tăng Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/12/2024, Cơ quan Công an bắt quả tang Tăng Văn Đ thu giữ 0,49 gam ma túy Methamphetamine và khám xét nơi ở Tăng Văn Đ thu giữ 0,11 gam ma túy Methamphetamine. Tổng khối lượng thu giữ của Tăng Văn Đ là 0,60 gam ma túy Methamphetamine, bị cáo Đ tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại khoản 1 điều 53 Bộ luật hình sự là “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tăng Văn Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ma túy là căn nguyên dẫn đến những loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Bị cáo có một tiền án và nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị xử phạt tù. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vợ chết, bốn con còn nhỏ đang do người thân nuôi dưỡng nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án là thỏa đáng.

[8]. Đối với anh Nguyễn Hữu P là người đã cho Tăng Văn Đ chiếc khẩu trang màu đen, nhưng anh P không biết mục đích Đ xin khẩu trang để cất giấu ma túy và đối với anh Tăng Văn H người cho Tăng Văn Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 38M1-40133, nhưng anh Hưng không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý anh P và anh Đ là phù hợp.

[9]. *Về xử lý vật chứng*: 01 chiếc khẩu trang màu đen, bên trong có một túi nilon trong suốt, kích thước (2x3,5)cm chứa 0,49 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định còn 0,44 gam), 01 công thủy tinh một đầu hình phễu chứa 0,11 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định còn 0,09 gam) vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ, lưu thông và không có giá trị sử dụng căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy; 01 chai nhựa PEPSI, nắp chai màu trắng phía trên đục hai lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cân tiểu ly màu xám có nắp đậy bằng nhựa trong suốt, 01 cân tiểu ly gấp hình bao thuốc lá Manllro, 20 túi nilon trong suốt có cùng kích thước (5,5x9,5)cm thu giữ tại Tăng Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J4+, máy dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Cơ quan công an trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 38M1-40133, xe đã qua sử dụng cho anh Tăng Văn H là chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[11]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Tăng Văn Đ** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Tăng Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc khẩu trang màu đen, bên trong có một túi nilon trong suốt, kích thước (2x3,5)cm chứa 0,49 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định còn 0,44 gam); 01 công thủy tinh một đầu hình phễu chứa 0,11 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định còn 0,09 gam); 01 chai nhựa PEPSI, nắp chai màu trắng phía trên đục hai lỗ; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 cân tiểu ly màu xám có nắp đậy bằng nhựa trong suốt; 01 cân tiểu ly gấp hình bao thuốc lá Manllro; 20 túi nilon trong suốt có cùng kích thước (5,5x9,5)cm thu giữ tại Tăng Văn Đ. Tiếp tục tạm giữ của Tăng Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J4+, máy dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tăng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình, người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính